

Số: 102/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế
của Trường Đại học Phenikaa

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phenikaa, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Phenikaa của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Phenikaa và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phenikaa. *th*

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

11.7.10.11
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA
(Kèm theo Nghị quyết số: 102/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 9.1	5	4.20	4	80%
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4.00	5	100%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	3	3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA
(Kèm theo Nghị quyết số: 102/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế (CTĐT) của Trường Đại học Phenikaa đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học; chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ điều chỉnh có sự tham gia của các bên liên quan. Bản mô tả và đề cương các học phần trong CTĐT được cải tiến, được công bố công khai. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục được ban hành, được giải thích rõ ràng, giúp giảng viên và sinh viên hiểu rõ để vận dụng; các hoạt động tự học được quy định, hướng dẫn đầy đủ. Các quy trình đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; công tác chấm thi, nhập điểm và công bố kết quả đánh giá được thực hiện nghiêm túc. Chính sách thu hút đội ngũ giảng viên được quan tâm; quản lý, đánh giá cán bộ, giảng viên được thực hiện theo kết quả công việc để tạo động lực. Chính sách tuyển sinh của CTĐT được công bố rõ ràng, công khai; tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tế. Môi trường tâm lý, cảnh quan được đầu tư hiện đại, thân thiện, sạch đẹp tạo cảm hứng cho người học. Hệ thống phòng học, phòng làm việc đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu của giảng viên và sinh viên; thư viện rộng rãi, thiết kế đẹp, ấn tượng; nguồn tài liệu học tập được tích cực bổ sung hằng năm. Quy định, quy trình, hướng dẫn. CTĐT được rà soát, điều chỉnh tuân thủ quy trình theo các hướng dẫn có khảo sát ý kiến các bên liên quan và tham khảo CTĐT của một số cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; quá trình dạy học và việc đánh giá kết quả học tập được giám sát, đánh giá. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong được phát triển, cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống và được triển khai giúp nâng cao chất lượng CTĐT. Tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, việc làm, hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh; việc khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được quy định cụ thể và triển khai.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Bổ sung mục tiêu của CTĐT theo định hướng ứng dụng, trong đó lưu ý phẩm chất: tuân thủ pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT: tránh trùng lặp; tránh liệt kê cứng nhắc các khối kiến thức trong chương trình

TW

dạy học; đảm bảo khả thi và phù hợp với trình độ bậc 6 Khung trình độ quốc gia Việt Nam và yêu cầu của ngành Luật kinh tế; kịp thời đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

2. Rà soát, bổ sung bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần: bổ sung một số thông tin cần thiết; đa dạng các hoạt động dạy-học; phân bổ đủ số giờ học tập (bao gồm cả giờ trên lớp và giờ tự học) theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; phân hóa cụ thể buổi/tiết lý thuyết, và thảo luận; bổ sung, cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung học phần trong tài liệu học tập; rà soát các rubrics tương thích với nội dung học phần và đặc thù của ngành Luật kinh tế.

3. Cải tiến chương trình dạy học theo hướng: tăng thêm số lượng các học phần về pháp luật, rà soát lại việc phân bổ các học phần vào các khối kiến thức, rà soát bổ sung nội dung một số học phần; đảm bảo chương trình dạy học bao quát được đầy đủ các lĩnh vực pháp luật của Việt Nam và các quốc gia có mối quan hệ thông thương quan trọng; có các học phần mang tính đối sánh từng lĩnh vực pháp luật để người học có thêm năng lực hội nhập và đáp ứng vị trí việc làm; có các học phần tự chọn phù hợp với nhu cầu việc làm và các học phần kiến tập, thực tập đáp ứng định hướng ứng dụng. Rà soát các điều kiện tiên quyết để thiết lập kế hoạch giảng dạy hợp lý giúp quá trình lĩnh hội kiến thức chuyên ngành của người học được thuận lợi.

4. Ban hành quy định về tỷ lệ các giờ lý thuyết và giờ thực hành, thảo luận; đưa hoạt động thực hành nghề kỹ năng chuyên môn, phương pháp diễn án và đóng vai vào nội dung giảng dạy chính khóa để chuyển tải và hướng tới đạt chuẩn đầu ra; bổ sung hình thức làm việc nhóm vào các học phần để dần hình thành kỹ năng làm việc nhóm. Bổ sung, kiện toàn đội ngũ giảng viên được đào tạo về pháp luật. Tổng kết, đánh giá hiệu quả phương thức dạy và học E-learning đang được áp dụng để cải tiến, tăng cường hiệu quả trong giảng dạy.

5. Rà soát lại việc thiết kế các rubrics gắn kết với đặc thù ngành Luật kinh tế và đánh giá sâu được các chuẩn đầu ra của học phần; rà soát lại các quy định về công tác lưu trữ tài liệu đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng quy định hiện hành; ban hành quy định công bố đáp án thi kết thúc học phần để người học tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi/ngân hàng đề thi để sử dụng trong kiểm tra, đánh giá.

6. Hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực các vị trí để quy hoạch, đánh giá và phát triển giảng viên phù hợp với mục tiêu phát triển giai đoạn mới; quy định cụ thể về các nhiệm vụ kết nối, phục vụ cộng đồng và hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện; quản trị theo tiếp cận năng lực - cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo vị trí việc làm để đánh giá nhu cầu và đào tạo; thiết lập chính sách, cơ chế để thu hút đội ngũ giảng viên đúng ngành có trình độ cao. Đẩy mạnh các nghiên cứu chuyên ngành của CTĐT và tăng cường các nghiên cứu liên ngành và liên kết, hợp tác trong và ngoài nước; tăng cường các hướng nghiên cứu có tiềm năng ứng dụng trong quản trị quản lý và tư vấn, phản biện chính sách và thực hiện đối sánh với các cơ sở đào tạo nghiên cứu hàng đầu trong nước để cải tiến.

7. Tiếp tục nghiên cứu dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên căn cứ vào quy hoạch phát triển ngành đào tạo để cập nhật trong chiến lược phát triển. Cập nhật đề án vị trí việc làm theo hướng chuyên môn hóa làm cơ sở cho quá trình tuyển dụng, bổ nhiệm và đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Ban hành, áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc đảm bảo công bằng, chính xác và đãi ngộ để tạo động lực. Đánh giá hiệu quả các hoạt động đào

tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện xác định nhu cầu và tổ chức đào tạo phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của vị trí việc làm.

8. Phát huy hiệu quả của các kênh truyền thông và tư vấn tuyển sinh: quan tâm đến các đối tượng tiềm năng của CTĐT; thể hiện cụ thể hơn các thế mạnh, các cơ hội học tập trải nghiệm, việc làm. Đánh giá hiệu quả các chính sách, tiêu chí tuyển sinh để điều chỉnh phù hợp. Xác định nguyên nhân và có các giải pháp cụ thể để giảm tỷ lệ người học chưa hoàn thành các yêu cầu của CTĐT; điều chỉnh quy chế công tác cố vấn học tập phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo tư vấn hiệu quả hơn cho người học về chuyên môn. Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung nhân sự y tế, hạ tầng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho người học phù hợp với quy mô đào tạo.

9. Bổ sung các biển chỉ dẫn, biển tên các phòng, khu vực chức năng trong khuôn viên; rà soát để hoàn thiện và đồng bộ công tác quản lý cơ sở vật chất tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên liên quan và người học đến làm việc, học tập; quan tâm thực hiện tốt phòng chống cháy nổ và có các phương án thoát hiểm tại khu vực thư viện, các tòa nhà cao tầng khi xảy ra sự cố cháy nổ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng nâng cấp ký túc xá để đáp ứng nhu cầu của người học.

10. Tăng cường bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý chuyên môn và giảng viên về phát triển CTĐT đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của các bên liên quan, đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT; phân tích, đánh giá kết quả thí điểm đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT để triển khai thực hiện rộng rãi đáp ứng yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Ban hành Chiến lược bảo đảm chất lượng, hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng; cải tiến và hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan đảm bảo tính xác thực, độ tin cậy làm cơ sở cho việc liên tục nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Thiết lập các giải pháp hiệu quả tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn; kết nối chặt chẽ hơn với các nhà sử dụng lao động để nắm bắt kịp thời các yêu cầu của thị trường lao động làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp. Thực hiện đối sánh sự hài lòng của các bên liên quan với các CTĐT tương tự của các trường đại học trong nước và quốc tế làm cơ sở cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Luật kinh tế gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
